

Đề ôn tập vào lớp 1 – dạng đề Ngôi Sao Hà Nội – Đề 4

Môn: Ôn thi vào lớp 1 · Mầm non · Thời gian làm bài: 45 phút · Số câu: 21

Họ và tên: Lớp: Số báo danh:

Đề ôn tập do NeoEdu biên soạn, mô phỏng cấu trúc bài khảo sát và thi học bổng vào lớp 1 dạng đề trường Ngôi Sao Hà Nội những năm gần đây: Toán tư duy, Tiếng Việt và Tiếng Anh. Mức độ: khá (số trong phạm vi 20, tư duy logic). Đây là đề luyện tập, không phải đề chính thức của nhà trường.

Phần 1. Toán tư duy

Câu 1. (0,5 điểm) Một túi có 10 viên kẹo □. Bé có 1 túi kẹo và 4 viên kẹo lẻ. Hỏi bé có tất cả bao nhiêu viên kẹo?

Trả lời:

Câu 2. (0,5 điểm) Tính:

$$12 + 5 = (1) \dots\dots\dots$$

$$18 - 6 = (2) \dots\dots\dots$$

Câu 3. (0,5 điểm) Số nào **lớn nhất**: 15, 19, 11, 17?

A. 15

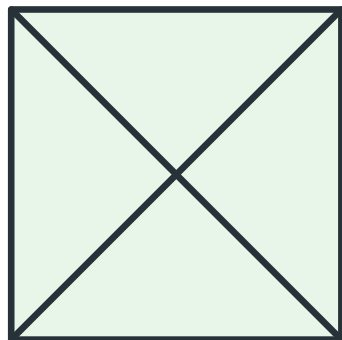
B. 19

C. 11

D. 17

Câu 4. (0,5 điểm) Điền số tiếp theo: 1, 3, 5, 7, (1)

Câu 5. (0,5 điểm) Hình vuông dưới đây được kẻ hai đường chéo. Có tất cả bao nhiêu hình tam giác?



Trả lời:

Câu 6. (0,5 điểm) Nam có 9 viên bi. Nam cho Hùng 3 viên, sau đó anh trai cho Nam thêm 5 viên. Hỏi Nam có bao nhiêu viên bi?

Trả lời:

Câu 7. (0,5 điểm) Bé xếp hàng mua kem. Phía trước bé có 4 bạn, phía sau bé có 3 bạn. Hỏi hàng có tất cả bao nhiêu bạn?

Trả lời:

Câu 8. (0,5 điểm) □ + □ = 8
□ + □ = 7
Hỏi □ bằng mấy?

Trả lời:

Câu 9. (0,5 điểm) Điền các số 1, 2, 3, 4 vào bảng sao cho mỗi hàng và mỗi cột đều có đủ 4 số, không số nào lặp lại. Số ở ô dấu ? là số mấy?

1		3	4
	4		2
2	?	4	3
4	3		1

Trả lời:

Câu 10. (0,5 điểm) Hôm nay là Thứ Hai. Ngày mai là thứ mấy?

- A. Thứ Ba
- B. Chủ nhật
- C. Thứ Tư

Phần 2. Tiếng Việt

Câu 11. (0,5 điểm) Tiếng **ca** thêm dấu thanh nào để được tên một con vật sống dưới nước?

- A. Dấu sắc (cá)
- B. Dấu huyền (cà)
- C. Dấu nặng (cạ)

Câu 12. (0,5 điểm) Điền **c, k** hay **q**: cái (1) [c / k / q] ính, (2) [c / k / q] uả na

Câu 13. (0,5 điểm) Tiếng nào có **cùng vần** với tiếng “mèo”?

- A. kéo
- B. mẹ
- C. mũ

Câu 14. (0,5 điểm) Từ nào viết **đúng** chính tả?

- A. trắng sáng
- B. chắng sáng
- C. trắng xáng

Câu 15. (0,5 điểm) Nối mỗi nghề với công việc phù hợp.

(Nối mỗi ý ở cột A với một ý phù hợp ở cột B)

- Cột A

1. bác sĩ

2. cô giáo

3. bác nông dân

4. chú lính cứu hỏa
- Cột B

a. khám bệnh

b. dập lửa

c. trồng lúa

d. dạy học

Ghép: 1 - ...; 2 - ...; 3 - ...; 4 - ...

Câu 16. (0,5 điểm) Đọc bài thơ:

Ông trăng tròn tròn

Treo trên ngọn tre

Bé ngồi hiên nhà

Nghe bà kể chuyện.

Bé ngồi ở đâu?

A. Ở hiên nhà

B. Trên ngọn tre

C. Dưới gốc cây

Phần 3. Tiếng Anh

Câu 17. (0,4 điểm) □ She is my ...

A. grandmother

B. brother

C. father

Câu 18. (0,4 điểm) □ He is ...

A. running

B. sleeping

C. eating

Câu 19. (0,4 điểm) Which word is different? (Từ nào khác nhóm?)

A. shirt

B. dress

C. apple

D. hat

Câu 20. (0,4 điểm) □□ There (1) [is / are] two dogs.

Câu 21. (0,4 điểm) “I’m hungry.” (Con đói rồi.) – I want a ...

A. sandwich

B. pencil

C. bed

— HẾT —